

Số: 44/2021/QĐST-HNGĐ

TP. Ninh Bình, ngày 24 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 265/2020/TLST - HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số nhà xxx, đường NCT, phố HT, phường NB, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Vũ Đức V, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Số nhà xxx, đường NCT, phố HT, phường NB, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Hiện anh Vũ Đức V đang chấp hành án tại Đội xx, phân trại x, Trại giam NB – Cục V26, Bộ công an

Căn cứ Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Vũ Đức V.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Vũ Gia B, sinh ngày 29/5/20xx và cháu Vũ Gia H, sinh ngày 22/01/20xx đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Đức V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần các bên có quyền đề nghị thay đổi việc nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Vũ Đức V tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung; Công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Vũ Đức V đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung; không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Vũ Đức V thỏa thuận chị Nguyễn Thị Thu T nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001714 ngày 10/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Chị Nguyễn Thị Thu T được trả lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP Ninh Bình;
- UBND xã CN, Từ Liêm, HN;
- Các đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tuyết